

Bản án số: 157/2020/HS-PT

Ngày: 12 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quốc Cường**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Thanh Long**

Ông **Mai Xuân Thành**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi N Đức** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Đoàn N T** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 160/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 4 năm 2020, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn T1, Đinh Như H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn T; sinh ngày 15/7/1997 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; con ông: Nguyễn H và con bà: Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 22/3/2019, có mặt.

2. Dương Văn T1; sinh ngày 02/7/1991 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; con ông: (Không rõ) và con bà: Dương Thị B; vợ tên là Văn Thị Kim A; có 2 con, con lớn 04 tuổi, con nhỏ 01 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 21/8/2019, đến ngày 02/10/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Đinh Như H; sinh ngày 08/3/1990 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; quốc tịch: Việt Nam; dân

tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Thợ nề; con ông: Đinh Như B và con bà: Nguyễn Thị H; vợ tên là Lê Thị N G; có 01 nhỏ 03 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T theo yêu cầu của Toà cấp cao tại Đà Nẵng và bào chữa cho bị cáo Dương Văn T1 theo yêu cầu của bị cáo:* Luật sư Phùng Hữu P, Công ty luật TNHH MTV K và cộng sự- thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Như H theo yêu cầu của bị cáo:* Luật sư Nguyễn Văn K, Công ty luật TNHH MTV K và cộng sự-thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

(Ngoài ra, trong vụ án còn có 07 bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Toà án không triệu tập tham gia phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn T và đồng phạm:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/3/2019, Nguyễn Văn T điện thoại cho X hỏi có ai chơi xóc đĩa không để T lên chơi. Lúc này, X đang ngồi ăn uống với Hồ Bảo N, Lê Đức H1 và Dương Văn T1 tại nhà mình nên X hỏi N, H1, T1 có chơi xóc đĩa không. Nghe vậy, N, T1, H1 trả lời đồng ý chơi; X liền nói T lên nhà X (tại thôn Di Đông, xã Phú Hồ, huyện P) để đánh xóc đĩa. Lúc đó, T1 sử dụng điện thoại di động của mình điện thoại cho Đinh Như H rủ lên nhà X đánh bạc; H cũng đồng ý sẽ tham gia. Khoảng 21 giờ 35 phút ngày 21/3/2019, tại nhà X có mặt 4 người gồm N, H1, T1 và X ngồi trên một chiếc chiếu để dưới đất tại khu vực nhà bếp. Các đồ vật sử dụng đánh bạc đều được lấy từ nhà X gồm: 01 cái chiếu, 01 cái đĩa, 01 cái bát, 01 cái kéo và 01 bộ bài tứ lơ khơ. H1 lấy kéo cắt bài vị để cả nhóm cùng đánh bạc. N làm cái xóc đĩa còn X, H1 và T1 đặt cửa từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng mỗi ván; vừa đánh vừa chờ thêm người lên chơi. Một lúc sau thì Trương Văn T2 đến chơi rồi cùng tham gia đánh bạc. Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 21/3/2019, Nguyễn Văn T lái xe máy hiệu Exciter màu xanh, biển số 75H1 - 430.32 của mình vào nhà X đánh bạc với cả nhóm gồm: X, N, H1, T1 T2 và T. Khoảng 15 phút sau, Đinh Như H lái xe máy hiệu Sirius màu đen - đỏ, biển số 75G1-041.61 chở Lê Văn T6 vào nhà X cùng tham gia đánh bạc. Lúc này, H làm cái còn N, T, X, H1, T1, T2 và T6 đặt cửa từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Chơi đến 23 giờ 00 cùng ngày thì Huỳnh B điều khiển xe máy hiệu Air Blade màu trắng - đỏ - đen, biển số 75B 1-065.78, chở Đỗ Văn T5 đến nhà X cùng tham gia đánh bạc. Như vậy, tổng số người tham gia đánh bạc tại nhà X lúc này là 10 người.

Khoảng 4 giờ 45 phút ngày 22/3/2019, Nguyễn Văn T thua hết tiền nên cả nhóm nghỉ đánh bạc. Sau đó, cả nhóm uống cà phê tại huyện P xong thì giải tán.

Quá trình điều tra, truy xét đã xác định được cụ thể hành vi đánh bạc, tiền sử dụng để đánh bạc và vai trò của các bị cáo như sau (chỉ nêu hành vi đánh bạc của các bị cáo có kháng cáo gồm: Nguyễn Văn T, Dương Văn T1, Đinh Như H):

- Nguyễn Văn T đem theo 4.000.000 đồng để đánh bạc. Sau khi thua hết số tiền 4.000.000 đồng đem theo T đã cầm cố xe máy Exciter màu xanh biển số 75H1-430.32 của mình cho N 3 lần để lấy số tiền 25.000.000 đồng tiếp tục đánh bạc, nhưng Hồ Bảo N lấy 1.500.000 đồng tiền lãi nên T còn 23.500.000 đồng. T thường xuyên cầm cái xóc đĩa để các bị cáo còn lại đặt cược từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng. T đánh bạc từ 10 giờ 15 phút ngày 21/3/2019 đến khoảng 4 giờ 45 phút ngày 22/3/2019 và thua hết số tiền 25.500.000 đồng.

- Dương Văn T1 đem theo 200.000 đồng để đánh bạc. Do T1 có ít tiền nên T1 chỉ đặt cửa từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 22/3/2019, T1 đưa chìa khóa xe máy hiệu Air Blade màu xanh - đen, biển số 75H1-516.99 của gia đình cầm cho T để vay số tiền 3.000.000 đồng sử dụng đánh bạc (khi đó T1 để xe ở nhà nhưng giấu không nói cho Nguyễn Văn T biết, T tưởng T1 để xe máy tại nhà X mới đồng ý cho vay tiền). Sau khi có số tiền 3.000.000 đồng, T1 đặt cửa từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng rồi bị thua hết tiền nên T1 tiếp tục vay thêm của T 4.000.000 đồng để đánh bạc. T1 bắt đầu làm cái và đánh thắng lại đủ số tiền 7.000.000 đồng nên trả lại tiền cho T 7.000.000 đồng để chuộc xe máy của mình (thực tế là chỉ có chìa khóa xe máy). T1 tham gia đánh từ đầu đến khi cả nhóm nghỉ.

- Đinh Như H đem theo 1.700.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khoảng 23 giờ 00 ngày 21/3/2019, H thua hết số tiền 1.700.000 đồng nên đưa xe máy Sirius màu đỏ, biển số 75G1-041.61 (xe máy của vợ H là chị Lê Thị N Giàu, sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố Hoà Tây, thị trấn Phú Đa, huyện P) nhờ X và Dương Văn T1 đem đi cầm lấy số tiền 5.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H có tham gia làm cái và trực tiếp đặt cửa từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng. H đánh bạc thắng 8.000.000 đồng nên sau khi đánh bạc xong H có trong người 9.700.000 đồng, H cho Nguyễn Văn T 500.000 đồng, số tiền còn lại H đã tiêu xài cá nhân hết nên không thu giữ được. Như vậy, tổng số tiền H sử dụng để đánh bạc là 6.700.000 đồng.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ 9 giờ 45 phút ngày 21/3/2019 đến 4 giờ 45 phút ngày 22/3/2019, Nguyễn Văn T, Dương Văn T1, Đinh Như H và các bị cáo khác đã cùng nhau đánh bạc trái phép tại nhà X với tổng số tiền là 48.160.000 đồng.

2. Hành vi giết người và cướp tài sản của Nguyễn Văn T:

Sau khi uống cà phê, khoảng 06 giờ 30 phút ngày 22/3/2019, Lê Đức H1 chở Nguyễn Văn T về nhà Hồ Bảo N đặt vấn đề mượn số tiền 1.000.000 đồng, N đồng ý cho T mượn (tổng số tiền T có trong người lúc này là khoảng 3.500.000 đồng). Lúc

08 giờ 00 phút ngày 22/3/2019, H1 sử dụng xe mô tô biển số 75F6 - 4804 chở T đến thuê phòng số 301 nhà nghỉ T (tỉnh Thừa Thiên Huế) để ngủ. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T dậy đi xuống lễ tân nhà nghỉ T mua 02 lon nước bò húc đưa lên phòng ngồi uống. Khoảng 11 giờ 30 phút, T rủ anh H1 đi ăn trưa nhưng anh H1 không đi mà tiếp tục ngủ. T rời nhà nghỉ T đi bộ đến ăn bún cách nhà nghỉ T khoảng 100 mét. Khoảng 13 giờ 29 phút cùng ngày, trên đường quay về nhà nghỉ T, T ghé vào nhà nghỉ A (cách nhà nghỉ T khoảng 20 mét) gặp chị Phạm Thị N O, là chủ nhà nghỉ (sinh năm 1989; thị xã H) mua 01 chai nước với giá 10.000 đồng. Khi đó, T quan sát thấy chị O ở nhà một mình với con trai còn nhỏ, không có ai trong nhà nghỉ, trên bàn lễ tân để một con dao nhọn loại dao T4 Lan sản xuất (hàng ngày chị O dùng để gọt trái cây); chị O đang sử dụng chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6. Trên đường về nhà nghỉ T, T nghĩ đến số tiền nợ do đánh bạc thua phải cầm xe máy, nên nảy sinh ý định quay lại nhà nghỉ A dùng vũ lực để chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị O đem bán lấy tiền trả nợ.

Khoảng 12 giờ 21 phút ngày 22/3/2019, T quay lại nhà nghỉ A giả vờ mua nước ngọt (bò húc). T mặc quần dài, chân đi dép lê màu xanh, mặc áo dài tay màu trắng, bên ngoài khoác thêm 01 áo khoác màu trắng, đầu đội mũ lưỡi trai màu xanh, mặt đeo khẩu trang để tránh bị phát hiện. Lúc đó, chị O đang ở phòng bên cạnh, T liền dùng tay trái lấy con dao nhọn dài khoảng 24cm, lưỡi dao dài 13,5cm, mũi nhọn, cán dao màu đen dài 10,5cm (đang nằm trên bàn lễ tân) bỏ vào túi quần phía sau của mình. Một lúc sau, chị O qua phòng lễ tân mở tủ lạnh lấy nước ngọt cho T, tư thế của chị O đứng xoay lưng về phía T. Ngay lập tức T dùng tay trái kẹp cổ chị O từ phía sau lưng và dùng tay phải rút con dao nhọn giấu từ túi quần phía sau ra giết sát vào cổ của chị O; đồng thời, T đe dọa chị O “Đưa điện thoại đây”. Vì quá bất ngờ Chị O hoảng sợ vùng vẫy kêu la “Cứu với, cứu với”. Thấy thế, T tiếp tục dùng tay trái kẹp chặt cổ chị O không cho kêu la rồi dùng tay phải cầm dao đâm liên tục khoảng 03 nhát trúng vào vùng cổ trái và vùng ngực trái của chị O. Bị đâm đau quá chị O tiếp tục vùng vẫy kêu la thì T dùng tay trái chụp tóc của chị O đập mạnh và đè ngửa chị O xuống nền nhà, chân của T đè lên tay phải và người của chị O kẹp chặt lại không cho chị O vùng vẫy, kêu la. Chị O tiếp tục chống cự, dùng tay trái bóp vào bộ phận sinh dục của T, T đau quá cắn vào tay trái của chị O. Lúc đó, tay chị O chụp được lưỡi dao trên tay T liền cố giành lấy con dao để không cho T đâm mình, làm lưỡi dao cứa vào bàn tay chảy máu. Một lúc sau thì lưỡi dao gãy rời ra khỏi cán dao rơi xuống nền nhà. T liền dùng tay phải chụp lấy lưỡi con dao tiếp tục đâm rất nhiều nhát vào vùng ngực trái chị O, vừa đâm T vừa đe dọa chị O “Đưa tiền và điện thoại đây”, chị O tiếp tục la lên “Cứu với, cứu với”. T liền lớn tiếng đe dọa chị O “Im miệng không tao giết mi chết”. T nói liên tục 02 lần nhưng chị O vẫn liên tục kêu cứu và tìm cách chống cự quyết liệt. Biết chị O không thực hiện theo yêu cầu của

mình nên T dùng tay phải cầm lưỡi dao đâm liên tục nhiều nhất vào vùng cổ của chị O. Đồng thời, T dùng tay trái cầm chiếc mũ lưỡi trai của mình (trước đó T đội trên đầu) bịt miệng chị O lại không cho chị O kêu cứu. Mặc dù cơ thể bị đâm mấy chục nhát vào vùng ngực trái và cổ trái khiến chị O vô cùng đau đớn, nhưng chị O vẫn cố gắng chống cự đến cùng; vừa vật lộn để thoát khỏi cơ thể bị T kẹp chặt dưới nên nhà, vừa dùng tay giữ chặt tay phải của T nhằm ngăn cản không cho T tiếp tục đâm vào cổ mình. Lúc này, lưỡi dao đang găm trên cổ trái của chị O nên T tìm cách dùng tay phải của mình đâm mạnh lưỡi dao vào sâu trong cổ của chị O cho chết. Thấy chị O đuối sức dần T hỏi chị O “*Chết chưa mi?*”.

Ngay lúc đó, anh Phạm Mạnh C (sinh năm 1988; trú tại 70 T1 Hoá, phường P, thị xã H), chị Nguyễn Thị N (sinh năm 1973; trú tại tổ 4, phường P, thị xã H) và chị Nguyễn Thị Trà M (sinh năm 1993; trú tại tổ 10, phường P, thị xã H) là hàng xóm của chị Phạm Thị N O, nghe nhiều tiếng kêu la đau đớn và lời kêu cứu của chị O liền chạy đến nhà nghỉ A xem có chuyện gì xảy ra. Chị N, chị M đến nơi thì thấy T vẫn đang nằm đè lên người chị O dưới nền nhà, lấy chiếc mũ đè lên miệng mũi chị O, dùng tay vừa đánh vào mặt chị O vừa la “*Tao giết mi chết*”, tay kia cầm con dao đâm vào cổ chị O. Chị N liền nói “*Em ơi bỏ ra kẻo có người chết*”. Anh C cũng vừa đi vào thấy vậy hô to “*Thằng kia làm chi đó?*”. Nghe tiếng chị N, anh C nói, T quay người nhìn ra thấy có 3 người thì hoảng sợ buông chị O đứng lên bỏ trốn. Trên nền nhà là máu chị O chảy ra cùng với 01 đôi dép, 01 chiếc đồng hồ, 01 bịt mắt và 01 chiếc mũ lưỡi trai của T bị rơi ra khi vật nhau với chị O.

Biết sự việc đã bại lộ, không thể giết chết chị O nhằm mục đích cướp tài sản nên T nhanh chóng buông chị O ra đứng lên tẩu thoát khỏi phòng lễ tân theo hiên nhà ra sân, rồi bỏ chạy về hướng rừng dương cạnh sân bay P; còn chị O tự dùng tay rút lưỡi dao đang găm trên cổ của mình ra. Ngay sau đó, anh Phạm Mạnh C sử dụng xe máy của mình chở anh Phạm N T4 (sinh năm 1979; trú tại tổ 8, phường P, thị xã H) ngồi sau bế chị O đưa đi cấp cứu tại bệnh viện thị xã H, rồi chuyển đến bệnh viện Trung ương Huế điều trị. Đồng thời, quần chúng nhân dân báo ngay cho cơ quan Công an thị xã H và Công an tỉnh Thừa Thiên Huế truy xét, vây bắt được Nguyễn Văn T tại khu vực rừng dương cạnh sân bay P vào khoảng 14h00 ngày 22/3/2019.

Tại bản giám định pháp y số 132 ngày 27/3/2019, của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận thương tích của chị Phạm Thị N O như sau:

- Vết thương thấu ngực trái, hiện xẹp và mờ phổi trái đang còn điều trị, chưa đánh giá di chứng chức năng 26%.
- Vết thương phức tạp vùng cổ trái, nghi ngờ thủng thực quản, hiện tại dò dịch bọt, đang còn điều trị chưa đánh giá được di chứng chức năng 10%.
- Đa chấn thương phần mềm vùng đầu trái, đa vết thương phần mềm đầu mặt cổ và hai tay 5%.

Tỷ lệ tổn thương chung là 37%.

Ngày 28/6/2019, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế có bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 132 như sau: Chị O nhập viện ngày 22/3/2019 và ra viện về nhà điều trị ngoại trú ngày 16/4/2019 (có bệnh án kèm theo). Kiểm tra X quang ngực ngày 02/4/2019 thấy hình ảnh mờ và dày dính màng phổi vào cung bên sườn trái, vết thương tích:

- Chị O bị đa vết thương phần mềm vùng mặt, cổ, hai tay không ảnh hưởng chức năng và thẩm mỹ 5%.

- Vết thương sâu vùng cổ trái thủng thực quản hiện tại ổn định, không dò nước bọt ra ngoài, ảnh hưởng nhẹ chức năng nuốt 15%.

- Vết thương thấu ngực tràn dịch, tràn khí màng phổi đã điều trị ổn định, hiện dày dính màng phổi trái 26%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 40%.

Tại bản kết luận số 1759 ngày 16/7/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế xác định: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng đồng, số Imei 359316061743610 có giá trị tại thời điểm tháng 3/2019 là 2.249.850 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm các tội “*Giết người*”, “*Cướp tài sản*” và “*Đánh bạc*”; các bị cáo Dương Văn T1, Đinh Như H, Huỳnh B, Đỗ Văn T5, Lê Văn T6, Hồ Bảo N, X, Lê Đức H1, Trương Văn T2 đều phạm tội “*Đánh bạc*”.

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự về tội “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự về tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) năm tù về tội “*Giết người*”; 05 (năm) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”; 10 (mười) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt ba tội “*Giết người*”, “*Cướp tài sản*” và “*Đánh bạc*”. Hình phạt chung buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành là 17 (mười bảy) năm 10 (mười) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/3/2019.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự về tội “*Đánh bạc*”. Xử phạt:

2.1. Bị cáo Dương Văn T1 07 (bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 21/8/2019

đến ngày 02/10/2019.

2.2. Bị cáo Đinh Như H 07 (bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Huỳnh B, Đỗ Văn T5, Lê Văn T6, Hồ Bảo N, X, Lê Đức H1, Trương Văn T2; trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/3/2020, bị cáo Dương Văn T1 kháng cáo.

Ngày 06/3/2020, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo.

Ngày 12/3/2020, bị cáo Đinh Như H kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xét kháng cáo cho bị cáo; các bị cáo Dương Văn T1, Đinh Như H trình bày giữ nguyên đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Ngày 06/3/2020, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo; ngày 13/4/2020 bị cáo Nguyễn Văn T rút kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử xét kháng cáo cho bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xét kháng cáo cho bị cáo Nguyễn Văn T. Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về các tội “*Đánh bạc*”, “*Giết người*”, “*Cướp tài sản*”; các bị cáo Dương Văn T1, Đinh Như H về tội “*Đánh bạc*” là có căn cứ, đúng tội. Mức hình phạt đối với các bị cáo là thỏa đáng, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn T1, Đinh Như H không có tình tiết giảm nhẹ hình phạt nào mới. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn T1 phát biểu và các bị cáo T, T1 bổ sung với nội dung: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn T1 nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo; hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo T đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại một phần và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T1 có địa chỉ rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn T1, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn T và cho bị cáo Dương Văn T1 hưởng án treo. Bị cáo Nguyễn Văn T xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Dương Văn T1 xin hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đinh Như H phát biểu và bị cáo H bổ sung với nội dung: Bị cáo Đinh Như H nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo thành khẩn khai báo; hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo H có địa chỉ rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo Đinh Như H hưởng án treo. Bị cáo Đinh Như H xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Vào các ngày 05, 06, 12 tháng 3 năm 2020 các bị cáo Dương Văn T1, Nguyễn Văn T, Đinh Như H kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế. Ngày 13/4/2020, bị cáo Nguyễn Văn T rút kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử xét kháng cáo cho bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định xem xét kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Xét kháng cáo của các bị cáo về tội “Đánh bạc”*:

Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn T1, Đinh Như H nhận tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế thu thập có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng thời gian từ 21 giờ 45 phút ngày 21/3/2019 đến 04 giờ 45 phút ngày 22/3/2019, tại huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn T1, Đinh Như H, Huỳnh B, Lê Văn T6, Hồ Bảo N, Lê Đức H1, X, Đỗ Văn T5, Trương Văn T2 đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa với tổng số tiền đánh bạc là 48.160.000đ. Trong đó, bị cáo T tham gia đánh bạc với số tiền 27.500.000đ; bị cáo T1 tham gia đánh bạc với số tiền 7.200.000đ; bị cáo H tham gia đánh bạc với số tiền 6.700.000đ và số tiền đánh bạc của một số bị cáo khác. Trong vụ án đánh bạc trái phép thì số tiền đánh bạc của bị cáo T tham gia nhiều nhất, sau đó đến bị cáo T1, rồi đến bị cáo H. Hành vi phạm tội đánh bạc trái phép của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây nguy hiểm cho xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn T1, Đinh Như H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật. Về mức hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định đầy đủ về tính chất, hành vi phạm tội, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng quy định tại khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 10 (mười) tháng tù, bị cáo Dương Văn T1 07 (bảy) tháng tù, bị cáo Đinh Như H 07 (bảy) tháng tù là có căn cứ, thỏa đáng và không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn T1, Đinh Như H không có tình tiết giảm nhẹ hình phạt nào mới. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn T1, Đinh Như H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”.

[3] *Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Giết người”, “Cướp tài sản”*:

Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T nhận tội. Lời khai nhận tội của cáo phù hợp với lời khai nhận tội trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế thu thập có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Sau khi đánh bạc thua hết tiền, vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 22/3/2019, bị cáo Nguyễn Văn T đến nhà nghỉ T để nghỉ. Khi bị cáo đi ngang qua nhà nghỉ A thuộc tổ 10 phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế do chị Phạm Thị N O làm chủ và thấy 01 con dao, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 của chị O nên nảy sinh mục đích cướp tài sản này của chị O để bán lấy tiền chuộc lại xe mô tô đã cầm cố lấy tiền đánh bạc bị thua. Bị cáo lấy dao và dùng một tay kẹp vào cổ chị O, một tay cầm dao dí vào cổ chị O đe dọa chị yêu cầu chị O đưa tiền, điện thoại Iphone 6. Chị O không đồng ý đưa và kêu cứu thì bị cáo dùng dao đâm nhiều nhát vào người bị hại Phạm Thị N O, vị trí bị cáo đâm là cổ, ngực của chị O mục đích là để cướp tài sản của chị O là điện thoại di động hiệu Iphone 6. Hậu quả chị O bị tổn thương cơ thể là 40%. Chị O không chết là do được cấp cứu kịp thời. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về các tội “*Giết người*”, “*Cướp tài sản*” theo điểm n khoản 1 Điều 123; điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T là có tính chất côn đồ và đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của bị hại. Do vậy, phải xét xử nghiêm. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định đầy đủ về tính chất, hành vi phạm tội, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo T được hưởng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) năm tù về tội “*Giết người*”, 05 (năm) năm tù về tội “*Cướp tài sản*” là có căn cứ, thỏa đáng và không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T không có tình tiết giảm nhẹ hình phạt nào mới. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về tội “*Giết người*”, “*Cướp tài sản*”.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn T1, Đinh Như H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn T1, Đinh Như H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm các tội “*Giết người*”, “*Cướp tài sản*”, “*Đánh bạc*”; các bị cáo Dương Văn T1, Đinh Như H phạm tội “*Đánh bạc*”.

2.1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự về tội “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự về tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) năm tù về tội “*Giết người*”; 05 (năm) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”; 10 (mười) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt ba tội “*Giết người*”, “*Cướp tài sản*” và “*Đánh bạc*”. Hình phạt chung buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành là 17 (mười bảy) năm 10 (mười) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/3/2019.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự về tội “*Đánh bạc*”. Xử phạt bị cáo Dương Văn T1 07 (bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 21/8/2019 đến ngày 02/10/2019.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự về tội “*Đánh bạc*”. Xử phạt bị cáo Đinh Như H 07 (bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Dương Văn T1, Đinh Như H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Long Mai Xuân Thành

Trần Quốc Cường